

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2018
TẠI PHÂN HIỆU ĐHQG-HCM TẠI BẾN TRE

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-ĐHQG ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của “Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ” ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-XHNV-SĐH ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV về việc ban hành “Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ”;

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP. HCM thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Phân hiệu ĐHQG-HCM tại Bến Tre năm 2018 như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

Số TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu	Các môn thi tuyển trình độ Thạc sĩ			Hình thức thi tuyển
			Ngoại ngữ (NN)	Cơ bản (CB)	Cơ sở (CS)	
1.	Công tác xã hội	30	Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung	Triết học	Công tác xã hội đại cương và phương pháp công tác xã hội	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận
2.	Đô thị học	30	Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung	Môi trường và phát triển	Đô thị học đại cương	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận
3.	Quản lý giáo dục	40	Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung	Triết học	Giáo dục học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận

II. NGÀY THI

- Đợt 1: ngày 19 và 20 tháng 5 năm 2018

- Đợt 2: ngày 20 và 21 tháng 10 năm 2018

- Địa điểm thi tuyển: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 10-12, Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lệ phí đăng ký thi : 100.000 đ

- Lệ phí thi/xét tuyển (nộp cùng với nộp hồ sơ dự tuyển) : 200.000 đ/môn

III. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH: 01 tháng sau ngày thi.

IV. THỜI GIAN ĐÀO TẠO : 02 năm, khai giảng vào tháng 9 và tháng 12 năm 2018.

V. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ THI TUYỂN

1. Điều kiện xét tuyển

- Người nước ngoài;

- Người tốt nghiệp đại học các chương trình chất lượng cao PFIEV;

- Người tốt nghiệp các chương trình đã được kiểm định ABET còn trong thời gian hiệu lực;

- Người tốt nghiệp chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của ĐHQG;

- Người tốt nghiệp đại học chính quy từ các chương trình đào tạo đã được công nhận kiểm định quốc tế hoặc khu vực được ĐHQG-HCM công nhận còn trong thời gian hiệu lực, có điểm trung bình tích lũy từ 7,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10); Người tốt nghiệp đại học chính quy, văn bằng 2 từ các cơ sở đào tạo đã được công nhận kiểm định quốc

tế hoặc khu vực được ĐHQG-HCM công nhận còn trong thời gian hiệu lực, có điểm trung bình tích lũy từ 7,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10); Người tốt nghiệp chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, có điểm trung bình tích lũy từ 7,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10); Người tốt nghiệp chính quy, văn bằng 2 chính quy loại giỏi, có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10). Thời gian xét tuyển các trường hợp trên (trừ người nước ngoài) là 12 tháng tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển;

- Các chương trình đặc biệt theo Đề án được Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt.

2. Điều kiện thi tuyển: các đối tượng không thuộc diện xét tuyển tại Mục 1.

* Người có văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Thông tin về đăng ký văn bằng do nước ngoài cấp xem tại đường link: <https://cnvb.wordpress.com/>

VI. CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG/CHUYỂN ĐỔI KIẾN THỨC

- Bổ sung kiến thức dành cho ngành gần: tối thiểu 10 TC;

- Chuyển đổi kiến thức dành cho ngành khác thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: tối thiểu 15 TC;

- Chuyển đổi kiến thức dành cho ngành khác không thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: tối thiểu 20 TC;

- Người tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển phải học bổ sung kiến thức, người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải học chuyển đổi kiến thức theo quy định.

*** Danh mục ngành đúng – phù hợp, ngành gần và ngành khác:**

Ngành tuyển sinh, mã ngành	Danh mục ngành đúng - phù hợp	Danh mục ngành gần	Danh mục ngành khác
Công tác xã hội, 8760101	CTXH, Xã hội học, Tâm lý học, Phụ nữ học, Giới, Quản lý dự án, Phát triển nông thôn, Phát triển cộng đồng	Giáo dục học, Nhân học, Lịch sử, Địa lý, Văn học và Ngôn ngữ, Lưu trữ học – Quản trị văn phòng, Thư viện thông tin học, Văn hoá học, Du lịch, Đô thị học, Báo chí truyền thông, Đông phương học, CNXHKKH, Dân tộc học, Hành chính học và các cử nhân ngành ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài	-Nhóm ngành: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, Kinh doanh và quản lý, Pháp luật, sức khoẻ, Môi trường và bảo vệ môi trường - Khoa học môi trường, Khoa học sự sống, Nông, lâm, nghiệp thủy sản, An ninh quốc phòng, Kiến trúc và xây dựng, Sản xuất và chế biến, Khoa học tự nhiên, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật
Đô thị học, 8580112	Đô thị học; Qui hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Kiến trúc	Xây dựng; Quản lý xây dựng	Địa lý học; Quản lý tài nguyên môi trường; Kiến trúc cảnh quan (Thiết kế cảnh quan); Quản lý đất đai; Kinh tế bất động sản; Kinh tế xây dựng và quản lý dự án; Hạ tầng kỹ thuật đô thị; Xã hội học; Nhân học; Khoa học Môi trường; Quản lý dự án và đầu tư Xây dựng; Kinh tế Xây dựng; Quản lý nhà nước; Quản trị kinh doanh; Công tác xã hội
Quản lý giáo dục, 8140114	Quản lý Giáo dục, Giáo dục học	Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Đặc biệt, Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục Thể chất, Huấn luyện thể thao, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Sư phạm Toán học, Sư phạm Tin học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp, Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Các ngành sư phạm ngôn ngữ khác thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên	Các ngành còn lại

VII. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường ĐH KHXH&NV thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật.

d) Có giấy chứng nhận điểm ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên trong kỳ tuyển sinh sau đại học do ĐHQG-HCM tổ chức còn hiệu lực 2 năm kể từ ngày tuyển sinh môn ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ;

đ) Thí sinh có chứng chỉ/chứng nhận B1, B2 của các cơ sở đào tạo: Trường ĐH Ngoại ngữ – ĐHQG Hà Nội, Trường ĐH Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm TP HCM, Trung tâm SEAMEO RETRAC, Trường ĐH Ngoại ngữ – ĐH Đà Nẵng, Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế, Trường ĐH Thái Nguyên, Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Cần Thơ.

e) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1 trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận:

1. Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
B1	4.5	450 PBT/ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

2. Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

VIII. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; người dân tộc thiểu số;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. **Mức ưu tiên:** Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được

miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi (Cơ bản hoặc Cơ sở). Nguyên tắc ưu tiên như sau: Khi 01 môn thi có điểm <5.0 và 01 môn thi ≥ 5.0 thì cộng 1.0 điểm cho môn thi có điểm dưới trung bình. Các trường hợp còn lại thì cộng 1.0 điểm vào môn Cơ sở.

IX. PHÁT HỒ SƠ, BỔ SUNG – CHUYỂN ĐỔI KIẾN THỨC, ÔN TẬP CHUẨN BỊ THI TUYỂN

1. Phát và nhận hồ sơ dự tuyển:

- Phát và nhận hồ sơ: + Đợt 1: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 28/4/2018
+ Đợt 2: từ ngày 4/6/2018 đến 15/9/2018
- Địa điểm: Phân hiệu Đại học Quốc gia TP HCM tại Bến Tre
- Lệ phí hồ sơ: 50.000 đ

2. Các lớp bổ sung, chuyển đổi kiến thức: dành cho thí sinh tốt nghiệp ngành gần, ngành khác (Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí. Những thí sinh thuộc diện bổ sung, chuyển đổi kiến thức nên đăng kí sớm).

- Thời gian đăng ký : + Đợt 1: từ ngày 15/3/2018 – 10/4/2018
+ Đợt 2: từ ngày 4/6/2018 đến 15/8/2018
- Thời gian học : + Đợt 1: từ ngày 10/4/2018 – 10/5/2018
+ Đợt 2: từ ngày 15/8/2018 – 10/10/2018
- Địa điểm học : Phân hiệu Đại học Quốc gia TP HCM tại Bến Tre
- Học phí : 335.000/tín chỉ

3. Các lớp ôn tập: do Trung tâm Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực của Trường ĐH KHXH&NV tổ chức.

• Lưu ý:

- Thí sinh không được rút hồ sơ sau khi đã nộp;
- Thí sinh không được hoàn tiền bổ sung, chuyển đổi kiến thức sau khi có lịch học.

* Để biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Sau Đại học, Trường Đại học KHXH&NV – ĐHQG-HCM.
Phòng B.110, số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.3910.0221 - 121; Email: saudaihoc@hcmussh.edu.vn
Website: <http://sdh.hcmussh.edu.vn>

Nơi nhận:

- PHĐHQG-HCM (để phối hợp);
- Thí sinh dự thi;
- Lưu: SDH, HC-TH.



PGS.TS. Võ Văn Sen